TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LT** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2024
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Khuyên
Ông Nguyễn Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1995 (có mặt)
- *Bị đơn*: Anh Lê Xuân H1, sinh năm 1991 (có mặt)

Đều cư trú: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Phan Thị Thu H trình bày: Chị và anh Lê Xuân Hòa kết H2 ngày 12/4/2017 trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh H1, quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H1 chơi bời không chịu làm ăn kinh tế và không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay, quá trình sống ly thân vợ chồng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với

anh H1.

Bị đơn anh Lê Xuân H1 trình bày: Anh H1 thống nhất về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân, tuy nhiên thời điểm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là tháng 10/2019. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H, chị H xin ly hôn thì anh không đồng ý, anh xin được đoàn tụ để vợ chồng về nuôi dạy con chung.

Về con chung: Chị H và anh H1 xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Phan Gia K, sinh ngày 29/12/2018, hiện nay cháu K đang ở cùng chị H. Ly hôn chị H đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu K và không yêu cầu anh H1 phải đóng góp nuôi con chung cùng chị; anh H1 đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu K và không yêu cầu chị H phải đóng góp nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT phát biểu quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng mọi trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Cho chị Phan Thị Thu H được ly hôn với anh Lê Xuân H1. Về con chung giao cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Phan Gia K, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Phan Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con; bị đơn anh Lê Xuân H1 có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện LT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Hòa kết H2 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh H1 là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H là do anh H1 chơi bời, không chịu làm ăn kinh tế, không quan tâm đến gia đình dẫn vợ chồng hay cãi nhau; anh H1 thừa nhận về nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày. Vợ chồng hiện nay không còn quan tâm chăm sóc và sinh sống cùng nhau. Tòa

án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương và được biết chị H và anh H1 có phát sinh mâu thuẫn, hiện nay chị H và anh H1 không chung sống cùng nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn anh H1, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H và xin được đoàn tụ, tuy nhiên anh H1 thừa nhận vợ chồng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm. Hiên nay anh chị đã không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không làm tròn nghĩa vụ vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị H xin ly hôn anh H1 là có căn cứ phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là cháu Lê Phan Gia K, sinh ngày 29/12/2018, hiện nay cháu K đang ở với chị H. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu K và không yêu cầu anh H1 phải đóng góp nuôi con chung cùng anh; Anh H1 có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu K và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện nay chị H là giáo viên thu nhập trung bình 15.000.000 đồng/tháng; anh anh H1 đang làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh thu nhập trung bình là 13.000.000 đồng/tháng.

Xét thấy, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Nguyện vọng nuôi con của chị H và anh H1 là chính đáng, anh chị đều có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên anh H1 hiện đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh cuối tuần mới về nhà nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con và hiện nay cháu K đang ở ổn định cùng chị H, chị H làm giáo viên có điều kiện để chăm sóc con. Do vậy để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các con sau khi cha mẹ ly hôn theo quy định của pháp luật và tránh làm xáo trộn cuộc sống, ảnh hưởng tâm lý của con nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Do chị H không yêu cầu nên anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phan Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều

56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Thu H được ly hôn anh Lê Xuân H1.

2. Về con chung: Chị Phan Thị Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Phan Gia K, sinh ngày 29/12/2018. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phan Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00000416 ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Thành **Trần Thị Kim Khuyên** **Kim Thị Ánh Vân**

Nơi nhận:
- VKSND huyện LT;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện LT;
- UBND xã Bắc Bình (ĐKKH năm 2017);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Thị Ánh Vân

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Có mặt thì áp dụng luật này

28